

Ngày 31/03/2024	5,270 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.5%	-0.2%	23.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	2,933 - 5,913
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	410
Số lượng CPLH (CP)	77,741,356
KLGD BQ 20 phiên (CP)	169,840
Sở hữu nước ngoài	0.7%
Beta	0.57
EPS	109
P/E	48.1

DT thuần
Q1/24

111

tỷ VNĐ

QoQ: ▼21.0| -16.0%

YoY: ▲ 29.6| 36.1%

LN trước thuế
Q1/24

2.93

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.73| -37.0%

YoY: ▲ 1.48| 102%

LN sau thuế
Q1/24

2.65

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.70| -39.0%

YoY: ▲ 1.28| 93.6%

ROA
2023

0.5%

+/- YoY: ▼ 1.2%

DT thuần
2023

329

tỷ VNĐ

YoY: ▼209| -38.7%

LN trước thuế
2023

5.72

tỷ VNĐ

YoY: ▼8.58| -60.0%

LN sau thuế
2023

4.95

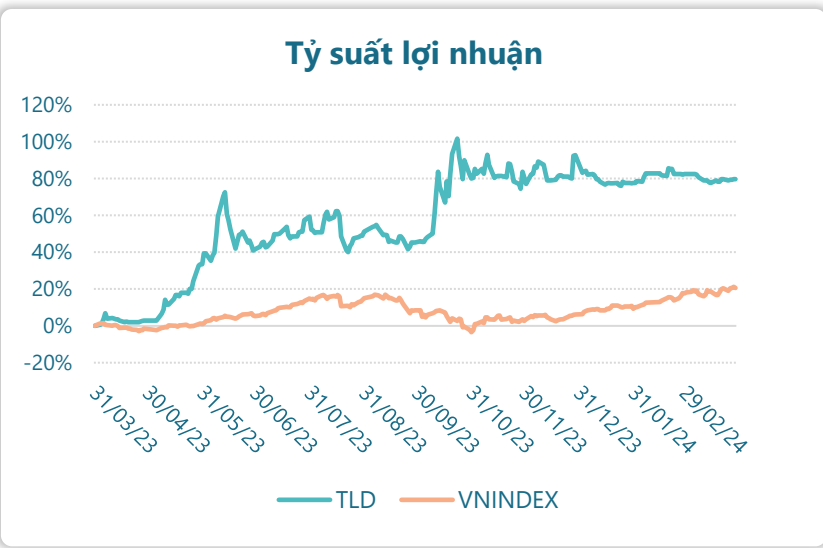
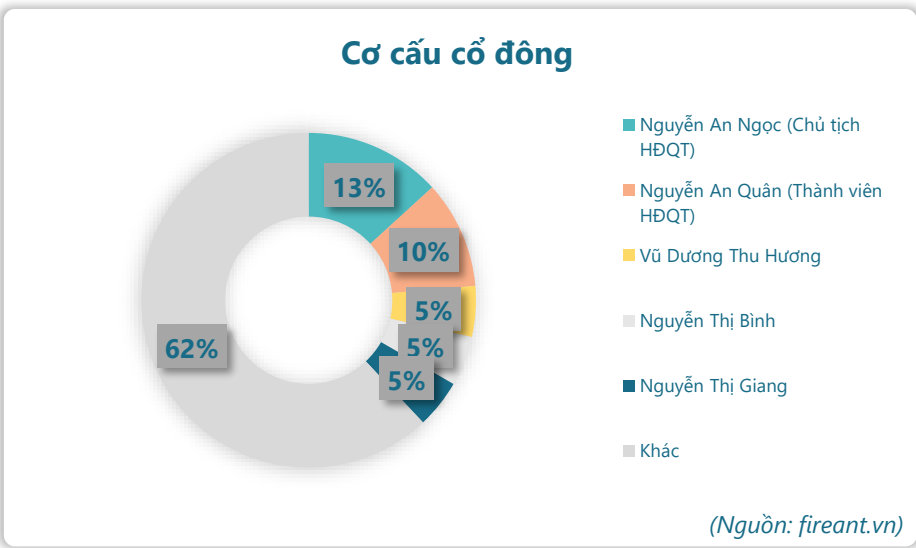
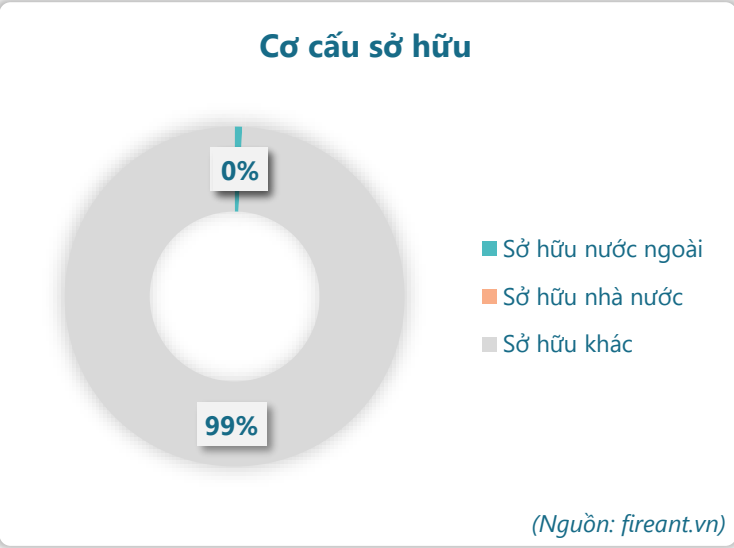
tỷ VNĐ

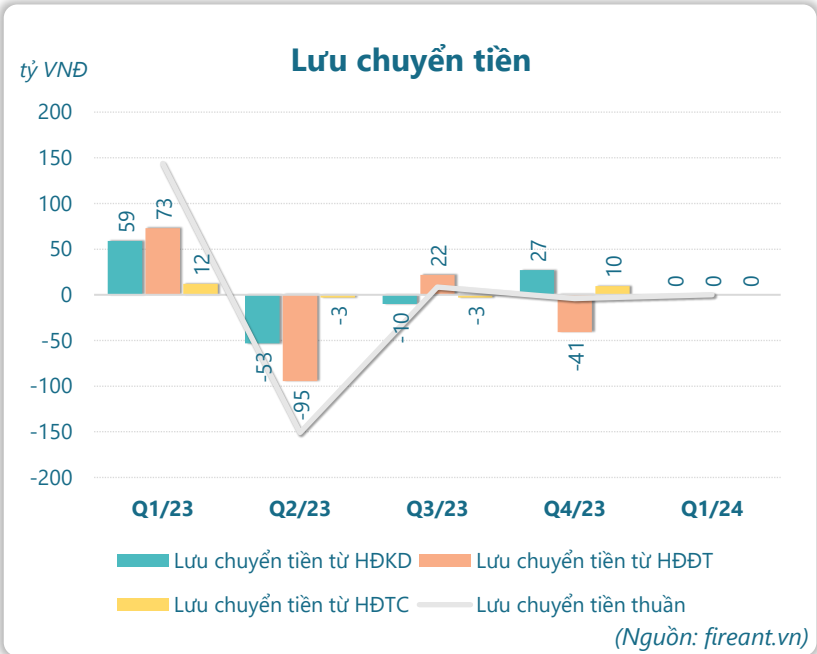
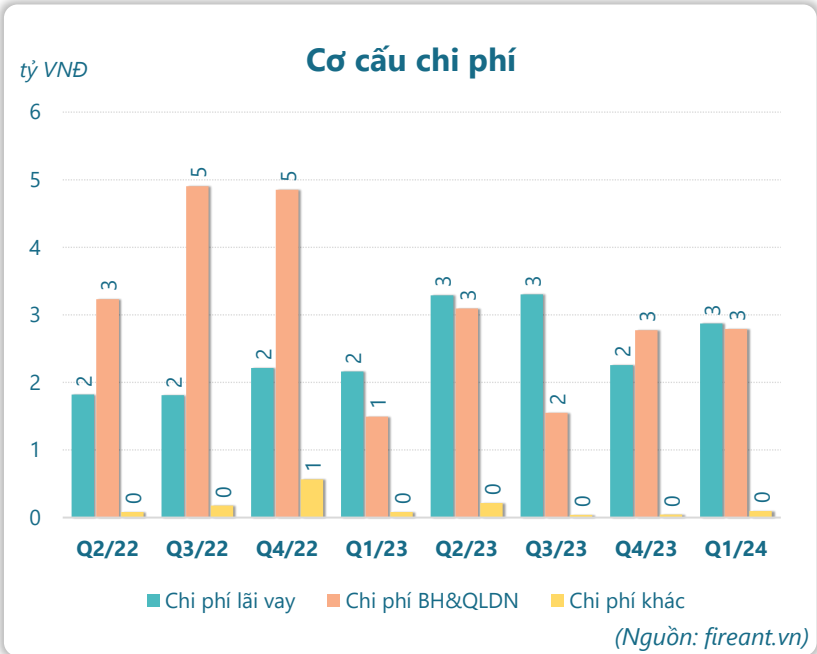
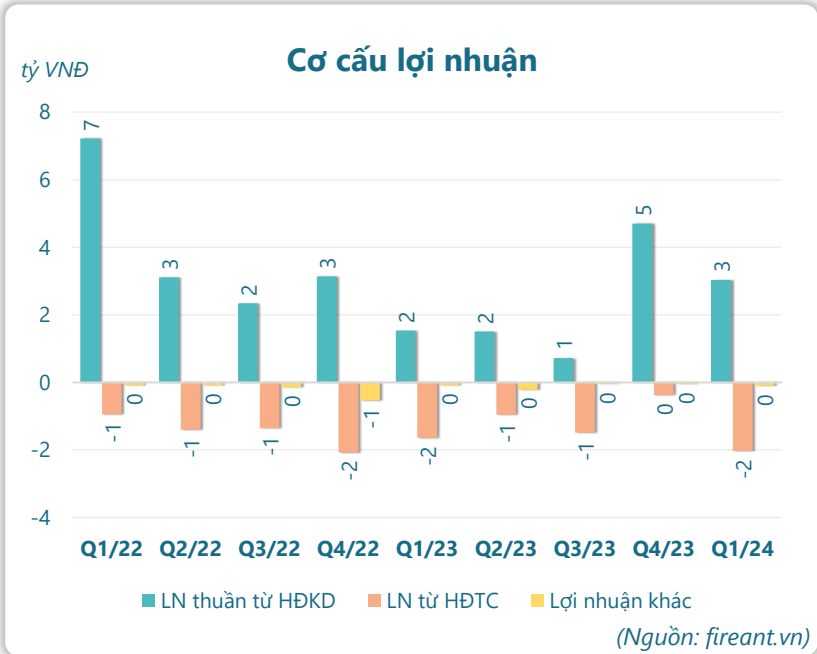
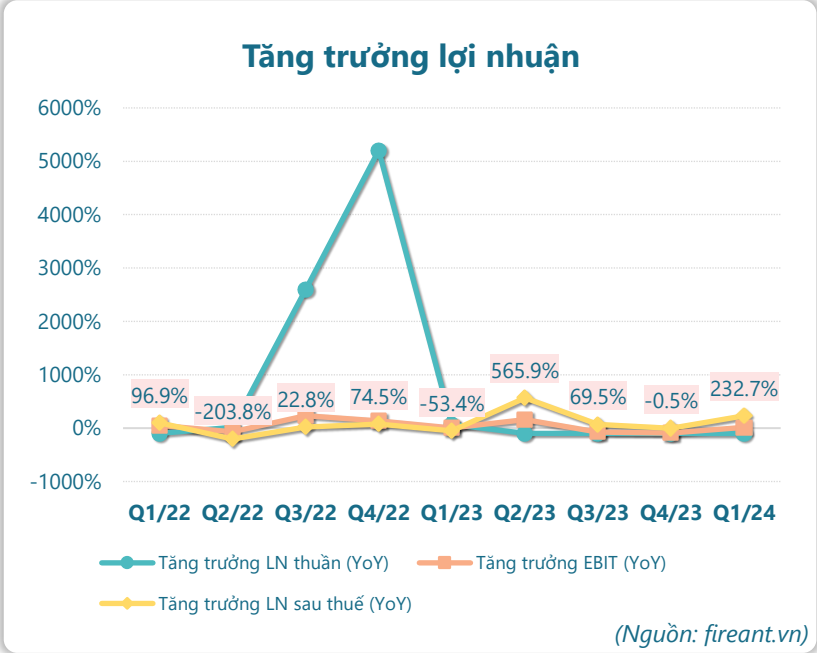
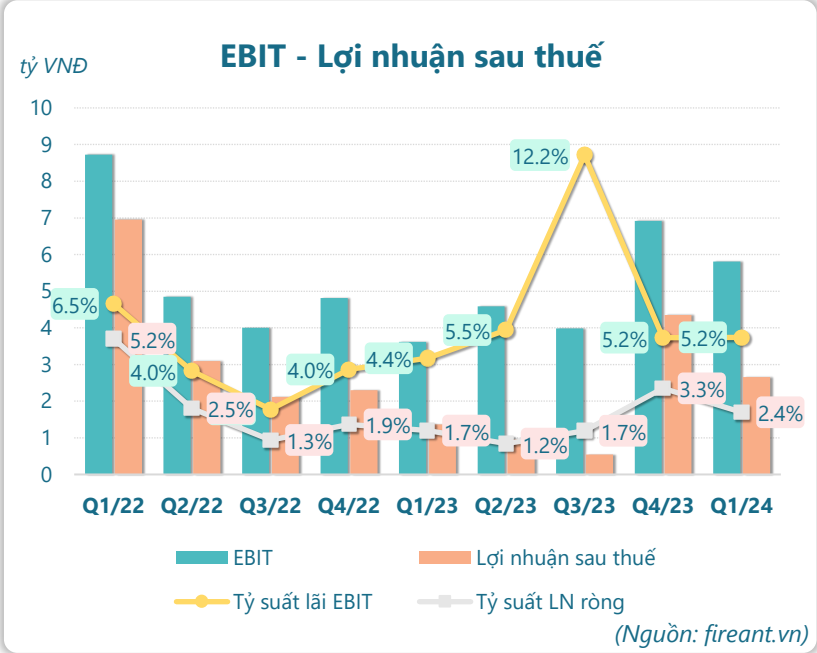
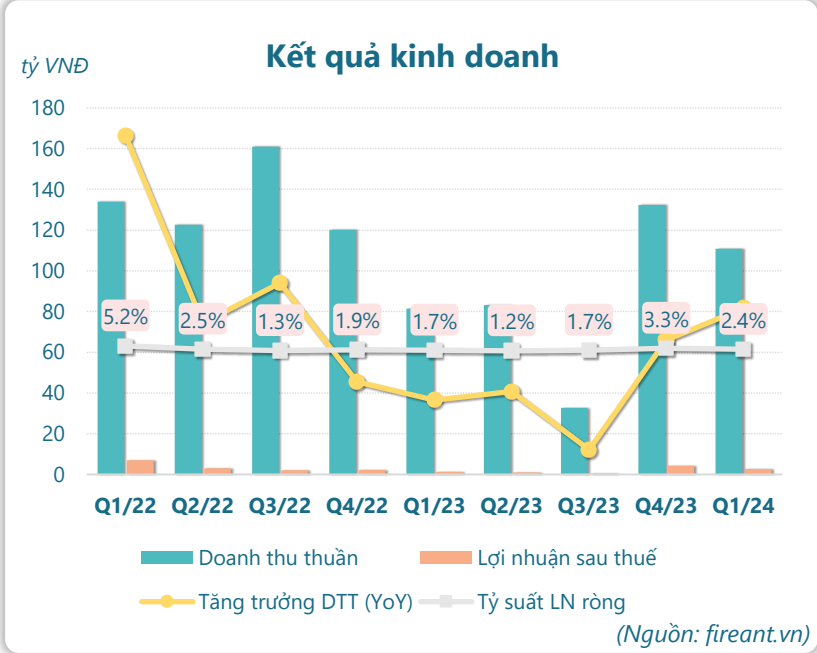
YoY: ▼8.75| -63.7%

ROE
2023

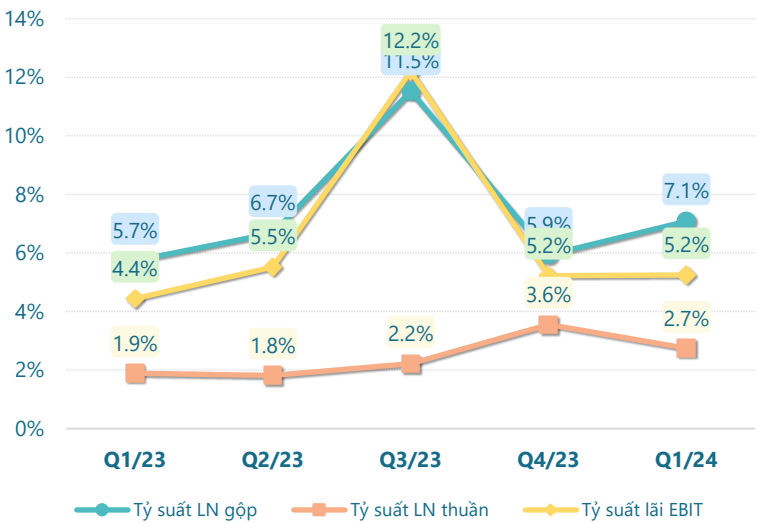
0.6%

+/- YoY: ▼ 1.6%



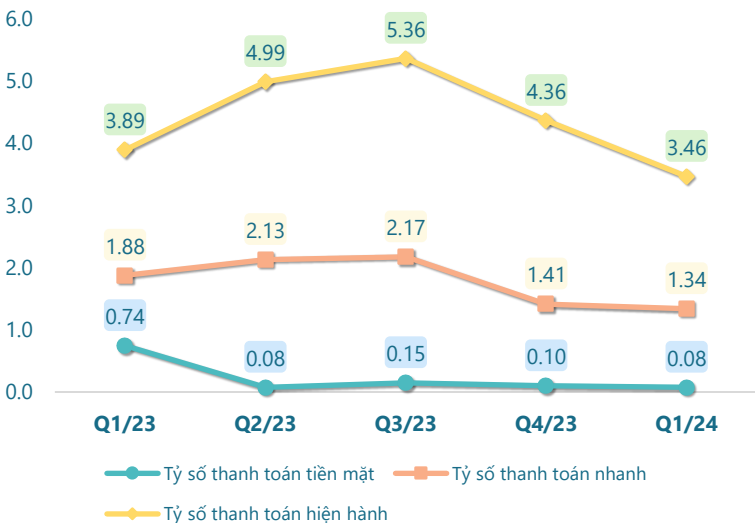


Tỷ suất lợi nhuận



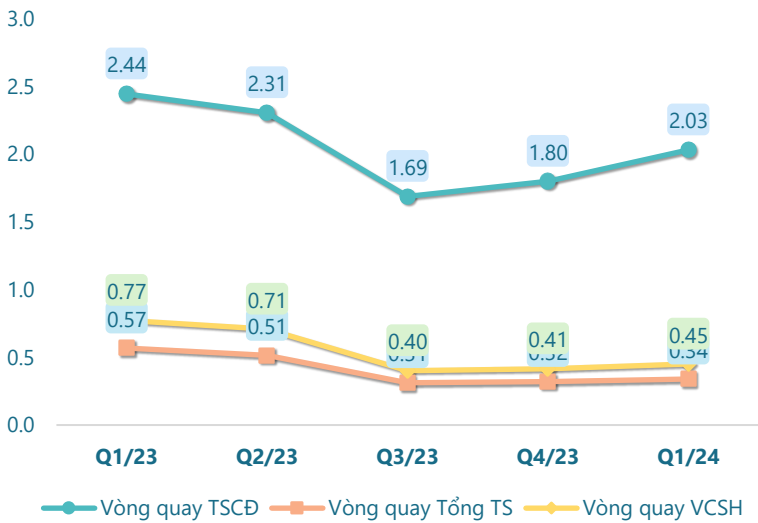
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



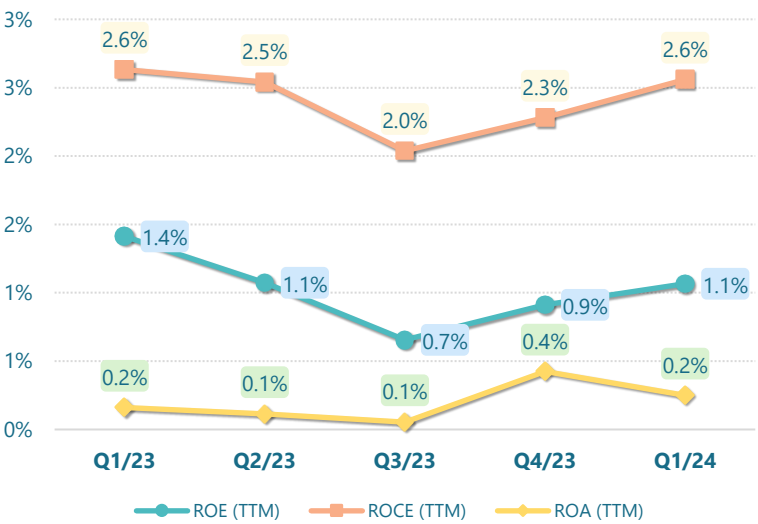
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



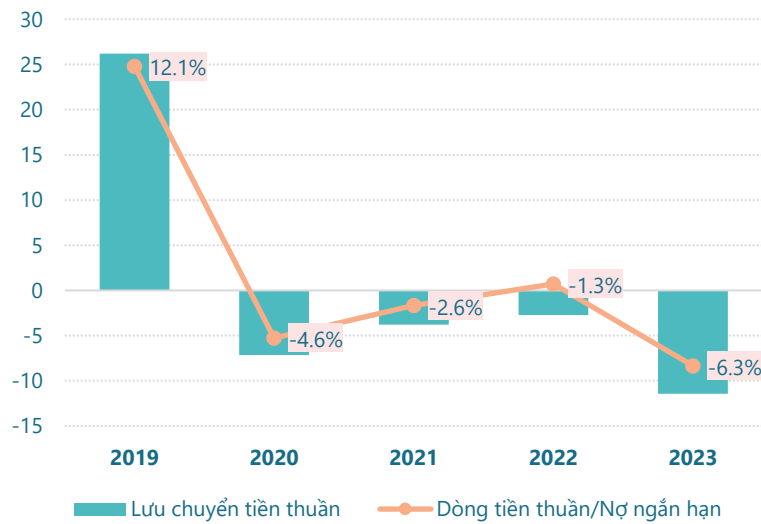
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



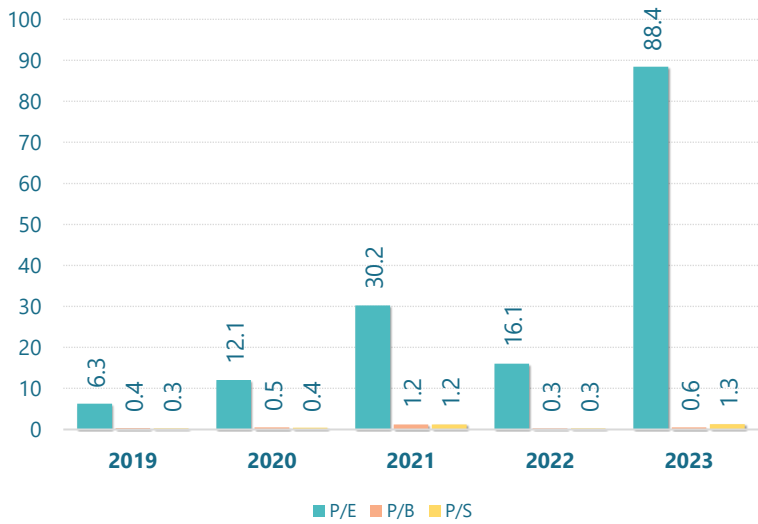
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)